

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN PHÙ MỸ  
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 204/2020/HNGĐ- ST

Ngày 13- 8 -2020.

V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ MỸ, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Châu Văn Minh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Nguyễn Văn Hòa

2. Trần Đình Văn

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Đình Toàn, là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Xuân Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 56/2020/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 01 năm 2020, về tranh chấp “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:1059/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Ông Ngô Văn H, sinh năm 1963

Địa chỉ: Chánh Thiện, Mỹ Chánh, Phù Mỹ, Bình Định, có mặt.

*2. Bị đơn:* Bà Tăng Thị Y, sinh năm 1968

Địa chỉ: Chánh Thiện, Mỹ Chánh, Phù Mỹ, Bình Định, vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*- Tại đơn khởi kiện đề ngày 23/04/2019 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn ông Ngô Văn H trình bày:*

Ông Ngô Văn H và bà Tăng Thị Y cưới nhau vào tháng 8/1986 trên tinh thần tự nguyện nhưng không có đăng ký kết hôn. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2014 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bà Tăng Thị Y không quan tâm khi ông H đau bệnh, nhiều lần bà Y có thái độ, lời nói xúc phạm, sỉ nhục ông H. Ông H đã cố gắng khắc phục nhưng không được năm 2017 ông H

yêu cầu ly hôn bà Y, Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ xét xử bác yêu cầu ly hôn của ông H. Nhưng từ khi xử bác đơn ly hôn vợ chồng sống không hạnh phúc, vợ chồng sống chung nhưng ăn riêng. Nay ông H yêu cầu ly hôn bà Y.

Con chung của vợ chồng có 04 người: Ngô Hoài L- Sinh năm 1988, Ngô Thành L- Sinh năm 1990, Ngô Thiên L- Sinh năm 1990 và Ngô Thanh L- Sinh năm 1997. Hiện các con đã đủ 18 tuổi nên không yêu cầu giải quyết về con chung.

Về tài sản chung: Ông H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 02/01/2020, bị đơn là bà Tăng Thị Y trình bày: Về thời gian, điều kiện kết hôn, con chung bà Y thống nhất như ông H trình bày. Nay, ông H yêu cầu ly hôn, bà Y xin yêu cầu được đoàn tụ. Bà và ông H cưới nhau từ năm 1986 đến nay không có mâu thuẫn gì gay gắt. Thời gian gần đây, ông H có quan hệ với người phụ nữ khác tại Mỹ Quang nên làm đơn yêu cầu ly hôn với bà. Bản thân bà từ trước đến nay chịu cực khổ lo cho gia đình và con cái, không làm việc gì sai trái đến chồng con và gia đình bên chồng, bà Y xác định từ khi Tòa án xử bác đơn ly hôn năm 2017 đến nay vợ chồng sống chung nhưng ăn riêng. Vì vậy, bà Y yêu cầu Tòa án xem xét cho vợ chồng bà được đoàn tụ.

Về con chung và tài sản chung: Bà Y không yêu cầu giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và việc chấp hành pháp luật của đương sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào trình bày của các đương sự và các tài liệu, chứng cứ được thẩm tra tại phiên tòa, xét thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng ông H, bà Y là không thể khắc phục được, ông H, bà Y cưới nhau vào năm 1986 không có đăng ký kết hôn, theo hướng dẫn tại nghị quyết 35/2000/NQ-QH 10 ngày 9/06/2000 của Quốc hội thì những trường hợp quan hệ vợ chồng xác lập trước ngày 03/01/1987 mà kể từ ngày 01/01/2001 có đơn yêu cầu ly hôn thì Tòa án giải quyết theo thủ tục chung mà không tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Ngô Văn H.

- Về con chung và tài sản chung các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xét.

- Về án phí: Ông Ngô Văn H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

*[1] Về tố tụng:*

Việc ông H yêu cầu ly hôn với bà Y là tranh chấp “Ly hôn”. Theo quy định khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện.

Bà Tăng Thị Y là bị đơn trong vụ án, bà Y đã được tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Theo quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự thì Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

*[2] Về quan hệ hôn nhân:*

Ông H và bà Y cưới nhau vào tháng 8/1986, nhưng không đăng ký kết hôn. Theo hướng dẫn tại Nghị quyết số: 35/2000/NQ-QH, ngày 09/6/2000 của Quốc hội thì những trường hợp quan hệ vợ chồng xác lập trước ngày 03/01/1987 mà kể từ ngày 01/01/2001 có đơn yêu cầu ly hôn thì Tòa án giải quyết theo thủ tục chung mà không tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng.

Ông H yêu cầu ly hôn bà Y với lý do vợ chồng không còn tình cảm, bà Y không quan tâm đến ông, nhiều lần xúc phạm, sỉ nhục ông. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2014. Ông H đã cố gắng khắc phục nhưng không được, năm 2017 ông H yêu cầu ly hôn bà Y, Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ xét xử bác yêu cầu ly hôn của ông H. Nhưng từ khi xử bác đơn ly hôn vợ chồng sống không hạnh phúc, vợ chồng sống chung nhưng ăn riêng. Nay ông H yêu cầu ly hôn bà Y. Bà Y yêu cầu đoàn tụ. Căn cứ vào các tài liệu có tại hồ sơ và qua xác minh tại địa phương Hội đồng xét xử xét thấy: Từ khi Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ xử bác đơn vợ chồng ông H, bà Y vẫn không hàn gắn được tình cảm, cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc, sống chung nhưng ăn riêng phần ai nấy sống không quan tâm đến nhau, nên chấp nhận cho ông H được ly hôn bà Y là phù hợp với quy định của pháp luật. Việc bà Y yêu cầu đoàn tụ là không có căn cứ nên không được HĐXX chấp nhận.

[3]. Về con chung và tài sản chung: Ông H và bà Y không yêu cầu giải quyết nên không xét.

[4]. Về án phí: Ông Ngô Văn H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và

gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội.

*Tuyên xử;*

1. Về hôn nhân: Chấp nhận cho ông Ngô Văn H được ly hôn bà Tăng Thị Y.
2. Về con chung và tài sản chung: Ông Ngô Văn H và bà Tăng Thị Y không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét.
3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Ngô Văn H phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0001076 ngày 02 tháng 01 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định. Ông Ngô Văn H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.
4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Tăng Thị được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết hoặc tổng đạt hợp lệ bản án.

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**CHÂU VĂN MINH**